

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

2019-2020
Học kỳ Hè

PHÁT TRIỂN VÙNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Nhóm giảng viên

Giảng viên:	Vũ Thành Tự Anh	E-mail: anh.vu@fulbright.edu.vn
Thỉnh giảng:	Phan Chánh Dương	E-mail: duong.phan@fulbright.edu.vn
Trợ giảng:	Trần Hương Giang	E-mail: giang.tran.fsppm@fulbright.edu.vn
Trợ giảng:	Nguyễn Thị Tố Nga	E-mail: nga.nguyen.fsppm@fulbright.edu.vn

Giờ lên lớp

13:30 – 16:45 từ thứ 7, 13/6 đến thứ 7, 20/6/2020.

Giờ trực văn phòng

Vũ Thành Tự Anh: Tất cả các buổi chiều tại trường, từ 16:45 đến 17:45

Trần Hương Giang: Tất cả các buổi tối trên Teams, từ 20:00 đến 21:00

Nguyễn Thị Tố Nga: Tất cả các buổi chiều tại trường, từ 16:45 đến 17:45

Mục tiêu của môn học và phương pháp giảng dạy

Đây là môn học về năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế nhìn từ góc độ kinh tế học vi mô. Khung phân tích chính của môn học là kinh tế học vi mô về năng lực cạnh tranh (Microeconomics of Competitiveness) của GS. Michael Porter ở Trường Kinh doanh Harvard. Vì là môn học có tính tổng hợp cao, nên bên cạnh đó, môn học cũng sử dụng kiến thức và khung phân tích của nhiều môn học khác nhau như Kinh tế phát triển, Kinh tế học khu vực công, Luật và Quản trị công, Thương mại quốc tế v.v.

Mục tiêu của môn học này là nhằm trả lời câu hỏi: Làm thế nào một đơn vị hay tổ chức (chính quyền trung ương, chính quyền địa phương, các cụm ngành, hiệp hội ngành nghề v.v.) xây dựng năng lực cạnh tranh để đạt được các mục tiêu phát triển của mình?

Phương pháp giảng dạy chính của môn học là sử dụng các tình huống nghiên cứu, chủ yếu lấy từ thư viện tình huống nghiên cứu của Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright và Trường Kinh doanh Harvard. Trước mỗi buổi học, học viên cần đọc, chuẩn bị kỹ, và viết bản tóm lược cho tình huống nghiên cứu để đảm bảo cho sự tham gia tích cực và hiệu quả trên lớp.

Kết thúc khóa học, học viên sẽ thực hiện một dự án nhóm với nhiệm vụ chính là đánh giá một (số) khía cạnh về năng lực cạnh tranh của một địa phương hay cụm ngành và đưa ra các khuyến nghị chính sách phù hợp.

Mô tả nội dung môn học

Môn học được chia thành năm phần. Trong phần I, học viên sẽ làm quen với các khái niệm cơ bản và khung phân tích của Kinh tế học vi mô về năng lực cạnh tranh. Phần này bắt đầu bằng định nghĩa năng lực cạnh tranh và thảo luận các yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh. Sau đó, các khái niệm này sẽ được minh họa thông qua tình huống nghiên cứu đầu tiên của môn học, trong đó học viên sẽ tìm hiểu cách thức phân tích một tình huống nghiên cứu Kinh tế học vi mô về năng lực cạnh tranh điển hình.

Trong phần II, học viên sẽ làm quen với một công cụ phân tích quan trọng – được gọi là “mô hình kim cương,” và một khái niệm then chốt – cụm ngành công nghiệp (industrial cluster). Mô hình kim cương là một phương pháp hữu ích để phân tích các thuộc tính lợi thế cạnh tranh của một cụm ngành. Các thuộc tính này bao gồm các điều kiện đầu vào, nhu cầu, các ngành liên quan và hỗ trợ, chiến lược, cơ cấu và sự cạnh tranh của doanh nghiệp.

Phần III trình bày một loạt các nghiên cứu tình huống về chiến lược kinh tế của các quốc gia ứng với các trình độ phát triển khác nhau (tiên tiến, đang phát triển, và chuyển đổi). Lợi thế cạnh tranh nằm trong chuỗi giá trị, và chiến lược là một phương tiện phối hợp để đề ra ưu tiên, xác định cấu hình và liên kết các hoạt động trong chuỗi giá trị với nhau. Cho đến cuối phần này, học viên sẽ nhận thức được rằng, để thúc đẩy năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế, nhiều hoạt động phải được thực hiện đồng thời trên nhiều mặt trận, từ việc nâng cao mức độ tinh xảo của doanh nghiệp cho đến sự phát triển cụm ngành cho đến cải thiện chất lượng môi trường kinh doanh. Tuy nhiên, do nguồn lực có hạn, không thể đạt được tiến bộ đồng thời trên mọi mặt trận, và do đó phải đưa ra các quyết định có tính chiến lược để khai thác những lợi thế cạnh tranh mạnh nhất, đồng thời khắc phục những mối liên kết yếu nhất cản trở năng suất.

Phần IV sẽ cung cấp một thảo luận chuyên sâu về năng lực cạnh của địa phương, với các tình huống của Việt Nam và Trung Quốc. Trong bối cảnh phân cấp và tự chủ địa phương ở Việt Nam, những sáng kiến nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo ra động lực cải cách mới, đồng thời trực tiếp góp phần điều chỉnh chương trình nghị sự trong chiến lược và chính sách phát triển của trung ương.

Cuối cùng, trong phần V, các học viên sẽ thực hiện một chuyến đi thực địa và sau đó làm dự án nhóm. Đây là một cơ hội để học viên áp dụng khung phân tích năng lực cạnh tranh vào việc đánh giá năng lực cạnh tranh của một địa phương hay cụm ngành cụ thể. Trong khi thực hiện dự án, các nhóm phải báo cáo định kỳ cho nhóm giảng viên về đề tài, nội dung và tiến độ dự án.

Mục tiêu cần đạt được đối với học viên

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên sẽ nắm vững các khung lý thuyết cơ bản, bao gồm khung phân tích năng lực cạnh tranh quốc gia và địa phương từ góc độ kinh tế học vi mô; khung phân tích năng lực cạnh tranh của cụm ngành và chuỗi giá trị; khung đánh giá chiến lược kinh tế của quốc gia và địa phương.

Đồng thời, vì đây là môn học có tính ứng dụng và tổng hợp cao, nên sau khi kết thúc môn học, học viên được kỳ vọng có khả năng áp dụng các lý thuyết và khung phân tích năng lực cạnh

tranh vào các vấn đề cụ thể để phân tích chính sách công, đặc biệt là về năng lực cạnh tranh và chiến lược phát triển kinh tế của địa phương. Trong quá trình này, học viên sẽ hiểu rõ hơn quá trình chuyển hóa năng lực cạnh tranh cũng như điều chỉnh chiến lược kinh tế cho phù hợp với các giai đoạn phát triển của Việt Nam – từ một nền kinh tế chuyển đổi sang một nền kinh tế thị trường ngày một đầy đủ và hội nhập kinh tế ngày một sâu rộng.

Yêu cầu đối với học viên

Đây là một môn học có tính tổng hợp, mang tính thực hành và ứng dụng cao. Trong quá trình học, học viên cần tranh thủ mọi cơ hội cả bên trong cũng như bên ngoài lớp học, để áp dụng các khái niệm và khung phát triển Kinh tế học vi mô về năng lực cạnh tranh.

Học viên nên đến lớp một cách chuyên cần, hoàn tất các yêu cầu của môn học, bao gồm các bài tập và dự án nhóm. Môn học này rất chú trọng đến sự tham gia và thảo luận của học viên trong các bài giảng và tình huống nghiên cứu.

Học viên phải tự mình hoàn tất những bài tập này và nộp bài đúng hạn. Học viên tuyệt đối không được sao chép bài làm của người khác. Học viên nên đọc kỹ “Sổ tay học viên” để tránh những sai phạm đáng tiếc.

Trong khi thực hiện dự án nhóm, học viên được khuyến khích hoạt động trên tinh thần hợp tác và sáng tạo. Các nhóm nộp sản phẩm trước 8:20 sáng theo lịch trình dưới đây:

- 13/6: Phân công đề tài cho các nhóm
- 29/6: Nộp phác thảo đề cương
- 06/7: Nộp bản thảo thứ nhất
- 13/7: Nộp bản thảo cuối cùng
- 17/7: Nộp bài trình bày powerpoint
- 18/7: Trình bày nhóm trên Zoom/Teams

Chấm điểm

Mỗi học viên sẽ được đánh giá dựa trên chất lượng tham gia vào việc thảo luận tình huống, bài viết và thuyết trình. Cơ cấu điểm cụ thể như sau:

- Tham gia và thảo luận trên lớp: 20%
- Bài viết tình huống: 30%
- Bài viết nhóm: 25%
- Thuyết trình nhóm: 15%

Tài liệu tham khảo:

- Porter, Micheal E. (2008). *On Competition*, The Harvard Business Review Book Series, The Updated and Expanded Edition.

- Viện Nghiên cứu và Quản lý Kinh tế Trung ương và Trường Chính sách công Lý Quang Diệu (2010). *Báo cáo năng lực cạnh tranh Việt Nam 2010*, Hà Nội.
- Porter, Micheal E. (1998). *Lợi thế cạnh tranh quốc gia*, Nhà xuất bản Trẻ và Tủ sách Doanh trí. Dịch từ nguyên bản tiếng Anh *Comparative Advantage of Nations*, The Free Press, a Division of Simon & Schuster Inc., Second edition.

Phần	Ngày	Bài giảng	Bài đọc
I: Giới thiệu: Kinh tế học vi mô về năng lực cạnh tranh	13/6	<ol style="list-style-type: none"> <i>Khuôn khổ lý thuyết</i>: Định nghĩa năng lực cạnh tranh và các yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh <i>Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cụm ngành, và quốc gia: Tình huống 1</i>: Phần Lan và Nokia (HBS 9-702-427) 	<p><i>Giới thiệu khuôn khổ lý thuyết đánh giá năng lực cạnh tranh</i></p> <p><i>On Competition</i> Chương 2, 6, 7</p>
II: Cụm ngành công nghiệp và chuỗi giá trị	14/6	<ol style="list-style-type: none"> <i>Giới thiệu lý thuyết về cụm ngành</i> <i>Tình huống 2</i>: Cụm ngành rượu vang California (HBS 9-799-124) 	<p><i>Giới thiệu khuôn khổ lý thuyết đánh giá năng lực cạnh tranh</i></p>
	15/6	<ol style="list-style-type: none"> <i>Tình huống 3</i>: Cụm ngành điện tử và công nghệ thông tin ở Costa Rica (HBS 9-703-422) <i>Tình huống 4</i>: Intel tại TP. Hồ Chí Minh (FETP) 	
	16/6	<ol style="list-style-type: none"> <i>Giới thiệu lý thuyết</i> chuỗi giá trị và vai trò của chuỗi giá trị trong nền thương mại toàn cầu mới <i>Tình huống 5</i>: Apple Inc.: Quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu (IVEY 9B14D005) 	<p><i>World Bank (2020). World Development Report 2020: Trading for Development in the Age of Global Value Chains.</i></p>
III: Chiến lược kinh tế của quốc gia	17/6	<ol style="list-style-type: none"> <i>Khuôn khổ lý thuyết</i>: Chiến lược cạnh tranh kinh tế của các quốc gia <i>Tình huống 6</i>: Chuyển đổi Korea Inc.: Khủng hoảng tài chính và cải cách thể chế (HBS 9-708-007) 	<p><i>Lợi thế cạnh tranh quốc gia: Chương 1</i></p>
	18/6	<ol style="list-style-type: none"> <i>Tình huống 7</i>: Nâng cấp nền kinh tế: Chính sách công nghiệp và ngành công nghiệp bán dẫn của Đài Loan (HBS 9-609-089) 	

		2. <i>Tình huống 8</i> : Trung Quốc – Trạng thái “bình thường mới” (HBS 9-716-080)	
IV: Chiến lược kinh tế của địa phương	19/6	1. <i>Khuôn khổ lý thuyết</i> : Chiến lược cạnh tranh kinh tế của các địa phương 2. <i>Tình huống 9</i> : Thái Nguyên: Tầm quan trọng của cơ sở hạ tầng và vai trò của Samsung (FSPPM)	
	20/6	1. <i>Tình huống 10</i> : Kunshan Inc.: Sự hình thành của thị trấn giàu nhất Trung Quốc (HBS 9-313-103) 2. <i>Thỉnh giảng</i> : Thành phố Hồ Chí Minh tiến ra biển Đông	
V: Thực địa	22-23/6	Thực địa và các dự án nhóm	